

Số: /QĐ-ĐHNLBG-NNTH

Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang; Quyết định số 1805/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sửa đổi các khoản 3,4,5 Điều 3 Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10/04/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ Quyết định số 3286/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức lại Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học thành tổ chức có tư cách pháp nhân;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-ĐHNLBG-TCHC ngày 28/7/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học;

Theo nội dung biên bản họp ngày 28/8/2023 và đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản - Đợt thi ngày 24/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi và công nhận danh sách 72 thí sinh đạt yêu cầu, được cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 24/08/2023 tại Hội đồng thi Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học thuộc Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

(Có danh sách thí sinh đạt yêu cầu kèm theo)

Điều 2. Trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH, CT HĐT (b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NNTH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Mai Thị Huyền

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
1	CNTT1723	Hà Mai	Anh	12/06/1995	Bắc Giang	Nữ	8,2	8,0	Đạt
2	CNTT1724	Hoàng Thị	Ánh	16/12/1996	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,0	Đạt
3	CNTT1725	Lê Thị	Dịu	13/07/1980	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,5	Đạt
4	CNTT1726	Nguyễn Thị	Duyên	05/05/1990	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,5	Đạt
5	CNTT1727	Trần Văn	Giang	01/01/1968	Bắc Giang	Nam	7,5	7,5	Đạt
6	CNTT1728	Trần Thị Thu	Hà	05/11/1977	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt
7	CNTT1729	Nguyễn Bá	Hải	01/07/1998	Bắc Giang	Nam	8,0	6,5	Đạt
8	CNTT1730	Phạm Thị Hồng	Hạnh	10/02/1997	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,0	Đạt
9	CNTT1731	Hoàng Thị	Hằng	15/08/1979	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt
10	CNTT1732	Nguyễn Kim	Hằng	30/10/1992	Lạng Sơn	Nữ	8,2	7,5	Đạt
11	CNTT1733	Phí Thị	Hiên	06/02/1994	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt
12	CNTT1734	Phạm Thị	Hiên	27/10/1973	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt
13	CNTT1735	Trần Thị	Hiếu	06/09/1974	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,5	Đạt
14	CNTT1736	Nguyễn Thị	Hòa	18/12/1992	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt
15	CNTT1737	Nguyễn Thị	Hoàn	07/01/1979	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt
16	CNTT1738	Lê Thị	Hồng	16/12/1990	Bắc Giang	Nữ	8,2	8,5	Đạt
17	CNTT1739	Vi Thị Thu	Hồng	20/12/1993	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt
18	CNTT1740	Nông Thị	Huyền	14/07/1978	Bắc Giang	Nữ	7,5	8,5	Đạt
19	CNTT1741	Giáp Thị	Huyền	20/09/1973	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt
20	CNTT1742	Thân Thu	Hương	10/09/1981	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,0	Đạt
21	CNTT1743	Đặng Thị	Hường	26/04/1990	Hà Nội	Nữ	8,2	6,5	Đạt
22	CNTT1744	Lý Thị	Hường	15/05/1994	Bắc Giang	Nữ	8,2	6,0	Đạt
23	CNTT1745	Vi Thị	Hường	11/10/1988	Lạng Sơn	Nữ	8,0	6,5	Đạt
24	CNTT1746	Hoàng Thị	Khách	09/07/1995	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,0	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
25	CNTT1747	Phạm Trung	Kiên	01/04/1970	Bắc Giang	Nam	7,7	6,5	Đạt
26	CNTT1748	Nguyễn Thị	Lành	16/02/1981	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,0	Đạt
27	CNTT1749	Giáp Thị	Lâm	24/08/1987	Bắc Giang	Nữ	8,2	6,5	Đạt
28	CNTT1750	Vi Thị	Liên	10/04/1991	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,0	Đạt
29	CNTT1751	Hoàng Văn	Luân	26/09/1970	Bắc Giang	Nam	7,7	6,5	Đạt
30	CNTT1752	Nguyễn Thị	Luyến	08/04/1990	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,0	Đạt
31	CNTT1753	Ngô Văn	Luyện	20/04/1974	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt
32	CNTT1754	Nguyễn Thị Xuân	Lương	14/02/1991	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt
33	CNTT1755	Tăng Như	Lương	28/01/1992	Bắc Giang	Nữ	8,2	6,5	Đạt
34	CNTT1756	Đào Thị	Mai	19/12/1989	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt
35	CNTT1757	Vi Thị	Mừng	18/10/1999	Bắc Giang	Nữ	8,2	8,0	Đạt
36	CNTT1758	Chu Thị	Năm	18/04/1981	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,5	Đạt
37	CNTT1759	Nguyễn Thị	Nga	15/09/1988	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,0	Đạt
38	CNTT1760	Vũ Thị	Nga	20/10/1974	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt
39	CNTT1761	Đinh Thị	Ngân	04/09/1995	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt
40	CNTT1762	Nguyễn Văn	Ngọc	30/07/1998	Bắc Giang	Nam	8,2	6,5	Đạt
41	CNTT1763	Lê Thị	Ngọt	01/08/1986	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt
42	CNTT1764	Ngô Thị	Nguyệt	20/02/1990	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt
43	CNTT1765	Nguyễn Thị	Nguyệt	23/01/1975	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt
44	CNTT1766	Nguyễn Thị	Nhài	02/06/1995	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,5	Đạt
45	CNTT1767	Nguyễn Thị	Nhài	22/06/1983	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt
46	CNTT1768	Nguyễn Thị Linh	Nhâm	24/03/1992	Thái Nguyên	Nữ	7,7	8,0	Đạt
47	CNTT1769	Trần Thị	Nhất	16/01/1995	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt
48	CNTT1770	Nguyễn Thị	Nhớ	15/12/1989	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt
49	CNTT1771	Ngụy Thị	Oanh	12/09/1975	Bắc Giang	Nữ	7,5	8,0	Đạt
50	CNTT1772	Đàm Thị	Pén	07/08/1987	Bắc Giang	Nữ	8,2	6,5	Đạt
51	CNTT1773	Hoàng Anh	Quân	01/09/1976	Bắc Giang	Nam	7,7	7,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
						Trắc nghiệm	Thực hành	
52	CNTT1774	Vũ Thị Quyên	30/11/1987	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,5	Đạt
53	CNTT1775	Dương Thị Quỳnh	12/07/1993	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt
54	CNTT1776	Nguyễn Thị Sáu	12/07/1974	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt
55	CNTT1777	Vì Thị Sen	11/05/1985	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,5	Đạt
56	CNTT1778	Phạm Thị Sơn	20/09/1982	Điện Biên	Nữ	7,5	8,0	Đạt
57	CNTT1779	Đỗ Thị Thu Thảo	15/10/1994	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt
58	CNTT1781	Trần Thị Phương Thu	18/07/1987	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt
59	CNTT1782	Nguyễn Thị Thúy	06/05/1993	Bắc Giang	Nữ	7,2	7,5	Đạt
60	CNTT1783	Nguyễn Thị Thúy	10/05/1996	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,5	Đạt
61	CNTT1784	Đặng Thị Thương	01/03/1986	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt
62	CNTT1785	Nguyễn Phi Tuấn	20/10/1997	Bắc Giang	Nam	7,7	7,0	Đạt
63	CNTT1786	Nguyễn Thị Xuyên	02/03/1989	Bắc Giang	Nữ	7,2	7,0	Đạt
64	CNTT1787	Nguyễn Thị Uyên	10/04/1994	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt
65	CNTT1788	Lã Thị Uyên	28/01/1974	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,5	Đạt
66	CNTT1789	Lường Văn Vinh	04/08/1991	Bắc Giang	Nam	8,2	7,5	Đạt
67	CNTT1790	Hoàng Thị Xuân	05/12/1992	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt
68	CNTT1791	Hoàng Thị Yên	19/05/1995	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,0	Đạt
69	CNTT1792	Lâm Thị Yên	06/10/1984	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt
70	CNTT1793	Nguyễn Thị Hải Yên	13/11/1978	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,5	Đạt
71	CNTT1794	Phạm Thị Yên	26/08/1974	Bắc Giang	Nữ	8,2	6,5	Đạt
72	CNTT1795	Vũ Thị Yên	19/05/1975	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt

Số thí sinh được cấp chứng chỉ theo danh sách: 72./.